

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ ĐÔ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ ĐÔ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU DO VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU DO VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107138498

3. Ngày thành lập: 25/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15, ngõ 170 đường Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931379889

Fax:

Email: Vietdo2030@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
2.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
3.	Chăn nuôi lợn	0145
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Khai thác thủy sản biển	0311
11.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
12.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;	1079
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video;	5911
21.	Hoạt động hậu kỳ	5912
22.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video;	5913
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Tái chế phế liệu	3830
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Xây dựng công trình công ích	4220
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799

43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
45.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
46.	Giáo dục thể thao và giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	8551
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	8552
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559(Chính)
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
50.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa hàng điện lạnh, điện dân dụng	9522
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
53.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
54.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
56.	Quảng cáo	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

58.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại;	7490
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
63.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
64.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 900.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH LƯỢNG	Thôn Thái Nhân 2, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.200.000	522.000.000.000	58	172946747	
			Tổng số	52.200.000	522.000.000.000	58		
2	LÊ ĐÌNH ĐỘ	Thôn Thái Nhân 2, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.100.000	351.000.000.000	39	173539334	
			Tổng số	35.100.000	351.000.000.000	39		
3	VŨ TIẾN LỰC	Thôn 1 Thanh Minh, Xã Quảng Vinh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	1	173465926	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	1		
4	VŨ THỊ YẾN	Thôn 1 Thanh Minh, Xã Quảng Vinh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	1	173476662	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	1		

5	THIỀU THỊ THU THANH	Thôn Thái Yên, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	1	174240142	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	1		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **LÊ ĐÌNH ĐỘ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: *01/06/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *173539334*

Ngày cấp: *01/12/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Thái Nhân 2, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 58 Minh Khai, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội